

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1982.

Căn cước công dân số: 087182002550.

- Bị đơn: Anh Văn Hải T, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số: 066080001921.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc D và anh Văn Hải T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng:

Chị Phan Thị Ngọc D và anh Văn Hải T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Chị Phan Thị Ngọc D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Văn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/12/2009 và Văn Nguyễn Minh Th, sinh ngày 10/02/2014; hiện các con đang sống chung với chị D.

- + Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- + Sau khi ly hôn, anh Văn Hải T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con; không ai được cản trở.
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.
- *Về án phí*:

Chị Phan Thị Ngọc D và anh Văn Hải T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Chị D tự nguyện nộp thay án phí cho anh T. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị D đã nộp theo biên lai số 0000474 ngày 09/01/2026 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đồng Tháp thu). Sau khi khấu trừ, chị D được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
  - VKS nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp;
  - THA dân sự tỉnh Đồng Tháp;
  - UBND xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số: 35 ngày 30/3/2007)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hoàng Anh**